

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 396 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và khoản 1 Điều 131  
Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban  
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử  
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1484/2023/TLST-VHNGĐ  
ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm  
những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1986

Nơi thường trú: Tổ 1, khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa,  
tỉnh Đồng Nai.

- Ông Vũ Việt C, sinh năm 1993

Nơi thường trú: Tổ 1, khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa,  
tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Bà Nguyễn Thị Hồng G và ông Vũ Việt C thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng G và ông Vũ Việt C thuận  
tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng G và ông Vũ Việt C thỏa thuận:  
Giao cháu Vũ Cát Gia B, sinh ngày 27/4/2017 cho ông C trông nom, chăm sóc,  
nuôi dưỡng và giáo dục. Hàng tháng bà G tự nguyện cấp dưỡng cho cháu B  
2.000.000 đồng (hai triệu đồng/tháng) kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2023 cho đến khi  
cháu B đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải  
quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không  
thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng G và ông Vũ Việt C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Cát Gia B, sinh ngày 27/4/2017 cho ông Vũ Việt C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hàng tháng bà Nguyễn Thị Hồng G tự nguyện cấp dưỡng cho cháu B 2.000.000 đồng (hai triệu đồng/tháng) kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân.

Bà G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền đề nghị thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Hồng G và ông Vũ Việt C phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0008071 ngày 09/6/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được tính trừ vào lệ phí bà Nguyễn Thị Hồng G và ông Vũ Việt C phải nộp. Bà Nguyễn Thị Hồng G và ông Vũ Việt C đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND phường (xã) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Hường**